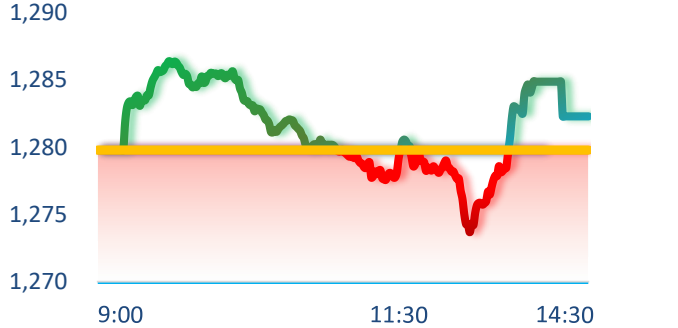


**TTCK VIỆT NAM**

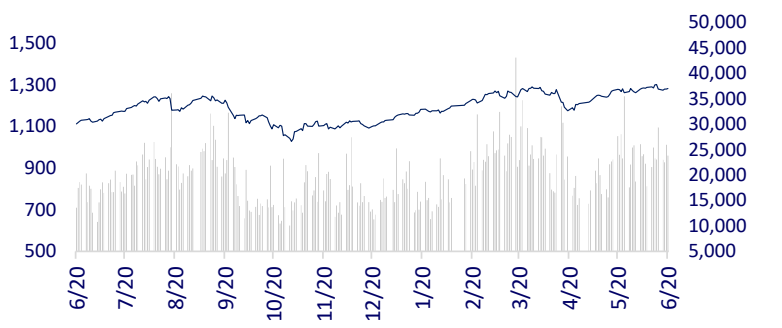
		1D	YTD
VN-INDEX	1,282.30	0.20%	13.31%
HNX	243.97	0.16%	6.08%
VN30	1,322.36	0.62%	16.85%
UPCOM	99.27	0.93%	13.35%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-981.22		
Tổng GTGD (tỷ)	26,623.66	-6.76%	40.89%

VNIndex có phiên biến động mạnh trong ngày đáo hạn phái sinh, với hàng không, công nghệ và bất động sản khu công nghiệp tiếp tục là các nhóm dẫn dắt thị trường. Trong khi đó các cổ phiếu dịch vụ tài chính và tài nguyên cơ bản lại khá ảm đạm.

**INTRADAY VNINDEX**



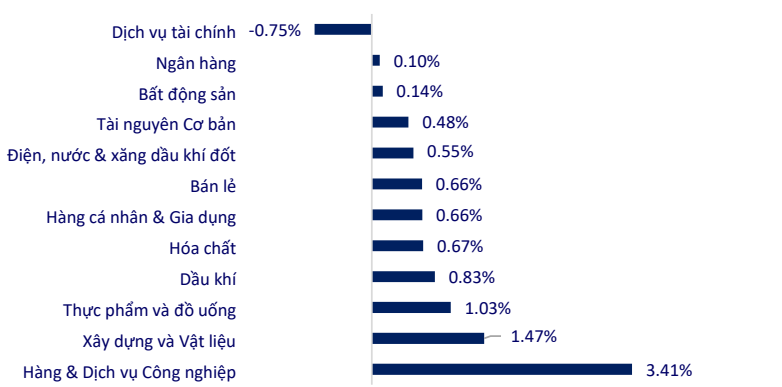
**VNINDEX (1Y)**



**ETF & PHÁI SINH**

		1D	YTD
E1VFN30	23,090	0.74%	18.23%
FUEMAV30	15,800	0.57%	17.47%
FUESSV30	16,440	0.86%	18.61%
FUESSV50	19,840	0.10%	16.84%
FUESSVFL	21,230	0.90%	15.38%
FUEVFNVD	33,330	1.25%	28.04%
FUEVN100	17,950	0.67%	17.55%
VN30F2406	1,323.7	0.51%	
VN30F2407	1,319.5	0.23%	
VN30F2409	1,320.2	0.14%	
VN30F2412	1,320.5	0.13%	

**THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH**



**THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

		1D	YTD
Nikkei 225	38,633.02	0.16%	15.45%
Shanghai	3,005.44	-0.42%	1.46%
Hang Seng	18,335.32	-0.52%	9.21%
Kospi	2,807.63	0.37%	5.16%
BSE Sensex	77,478.93	0.18%	7.77%
STI (Singapore)	3,300.00	-0.12%	2.17%
SET (Thái Lan)	1298.29	-0.42%	-9.42%
Dầu Brent (\$/thùng)	85.25	0.14%	10.68%
Vàng (\$/ounce)	2,338.14	0.20%	12.59%

Thị trường châu Á hầu hết đều giảm vào thứ năm sau khi Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 và 5 năm. Đầu tuần này, cơ quan trên cũng công bố không thay đổi lãi suất cho vay trung hạn kỳ hạn 1 năm, giữ ở mức 2.5%. Quyết định này khiến chỉ số CSI 300 của Trung Quốc đại lục giảm 0.72%, trong khi chỉ số Hang Seng của Hồng Kông giảm 0.65%.

**KINH TẾ VĨ MÔ**

		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	3.55%	-40	-5
Lãi suất tiết kiệm 12T	4.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	2.37%	-7	49
TPCP - 10 năm	2.78%	0	60
USD/VND	25,467	-0.01%	3.90%
EUR/VND	28,074	0.02%	2.55%
CNY/VND	3,581	0.09%	3.03%

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay ngày 20/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố điều chỉnh mức 24,257 VND/USD, giảm 2 đồng so với phiên giao dịch hôm qua. Tỷ giá USD tại các ngân hàng cũng ghi nhận hàng loạt động thái điều chỉnh giảm nhẹ.

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
LIX	6/20/2024	6/21/2024	7/3/2024	Tiền mặt		2,000
HTG	6/27/2024	6/28/2024	7/26/2024	Tiền mặt		1,000
PTP	6/27/2024	6/28/2024	7/15/2024	Tiền mặt		650
VDP	6/27/2024	6/28/2024		Cổ phiếu	100:20	
MWG	6/28/2024	7/1/2024	7/10/2024	Tiền mặt		500
SKG	6/28/2024	7/1/2024		Cổ phiếu		
BBH	6/28/2024	7/1/2024	7/23/2024	Tiền mặt	100:5	200

## TIN TỨC CHỌN LỌC

Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất năm 2024;

Basel III và sức ép tăng vốn;

Sắp sửa gói tín dụng 120.000 tỷ cho nhà ở xã hội;

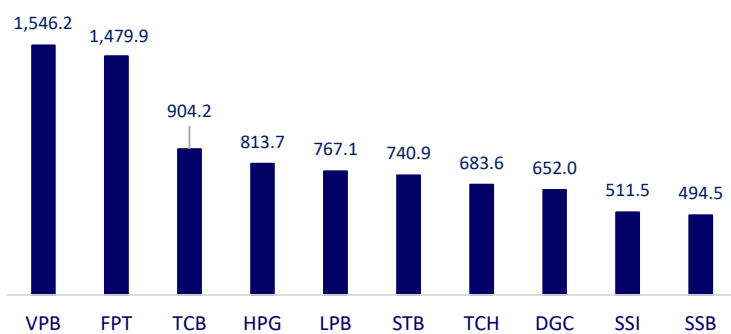
ECB kêu gọi các quốc gia thuộc Eurozone cắt giảm nợ công đang ở mức cao;

Triều Tiên và Nga ký hiệp ước hỗ trợ quân sự song phương;

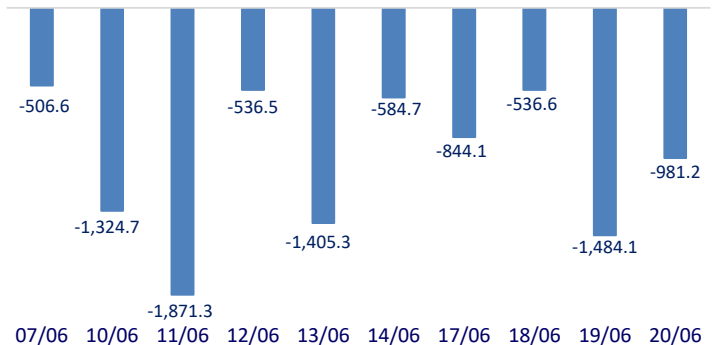
Giới chuyên gia: Giá vàng khó tăng trong ngắn hạn, nhưng triển vọng dài hạn tích cực.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung	
VCB	86,000	-0.69%	-2.71%	4,488,131	4,214,064	TCB: Ngân hàng Techcombank vừa điều chỉnh lãi suất tiết kiệm với mức tăng trung bình tại 0.1-0.3%/năm. Hiện lãi suất tiết kiệm cao nhất mà Techcombank trả là 5%/năm.	
BID	45,500	-1.30%	-5.89%	4,675,764	4,830,018		
CTG	32,200	-0.92%	-5.01%	12,343,199	11,339,561		
TCB	24,800	2.69%	0.40%	53,329,540	60,606,929		
VPB	19,700	3.68%	1.29%	124,717,820	109,070,640		
MBB	23,250	-0.21%	-1.27%	28,575,103	28,133,629		
HDB	23,600	-0.42%	-2.07%	11,040,593	12,099,493		
TPB	18,250	1.11%	-1.28%	13,000,606	18,409,565		
STB	30,750	-0.49%	-2.84%	30,741,460	37,145,391		
VIB	22,000	0.00%	-3.93%	7,659,211	7,122,065		
ACB	24,800	0.61%	0.00%	14,107,489	16,216,073	POW: Cổ phiếu POW tiếp tục tăng 1% lên mức cao nhất kể từ đầu năm, khối ngoại bán ròng nhẹ 8.5 tỷ đồng.	
SHB	11,600	0.00%	-3.33%	37,042,229	43,961,599		
SSB	23,250	1.53%	7.14%	7,065,793	5,845,615		
GAS	78,000	-0.26%	6.71%	1,668,282	29,659,306		
POW	15,100	1.00%	-2.13%	28,915,141	4,201,297		
PLX	41,300	-0.48%	-4.05%	2,660,733	3,469,925		
VIC	41,450	-0.12%	-0.65%	3,709,784	13,155,140		VIC: Xanh SM trở thành ứng dụng gọi xe được ưa chuộng thứ 2 tại Việt Nam, chiếm hơn 20% thị phần nửa đầu năm 2024.
VHM	38,000	0.00%	-6.68%	11,921,355	22,934,282		
VRE	20,250	-1.94%	-1.35%	20,797,380	8,017,635		
VNM	66,000	1.07%	-3.56%	7,274,258	6,297,553		SAB: Sabeco thông báo ngày 8/7/2024 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để nhận chi trả cổ tức lần 2 năm 2023 bằng tiền.
MSN	75,800	0.26%	-5.34%	6,732,497	1,794,356		
SAB	62,100	0.16%	-0.62%	2,023,770	3,434,364		
BCM	64,000	2.07%	-1.09%	2,214,507	1,605,767	MWG: Nguyễn Đức Tài - Chủ tịch HĐQT Thế giới Di động đã hoàn thành việc bán ra 2 triệu cổ phiếu MWG theo phương thức khớp lệnh từ ngày 7-19/6, thu về khoảng 127 tỷ đồng.	
BVH	45,250	-1.20%	-1.09%	1,175,720	1,605,767		
VJC	103,800	0.48%	-2.08%	1,743,113	1,421,186		
FPT	133,300	1.37%	2.54%	14,466,192	14,727,241		
MWG	63,500	0.32%	-0.78%	8,953,751	11,865,921		
GVR	34,000	1.19%	-3.82%	4,585,637	4,994,947		
SSI	35,900	-0.83%	-1.64%	21,818,787	29,333,354		
HPG	29,350	0.00%	-0.51%	43,943,114	50,064,697		

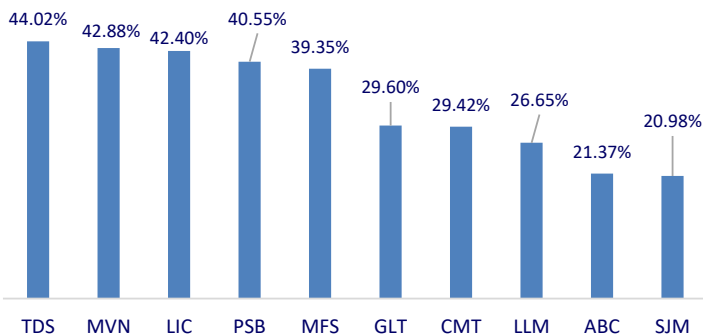
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



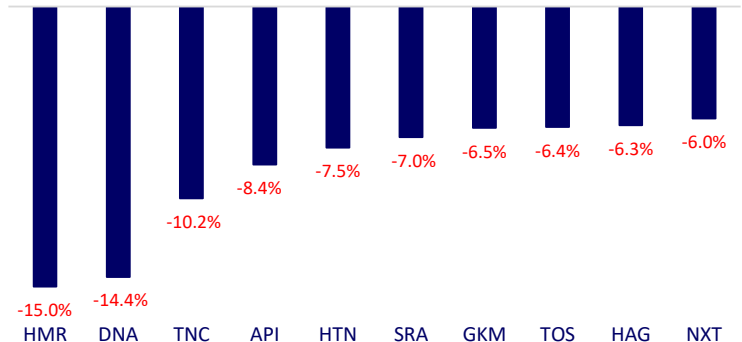
Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản

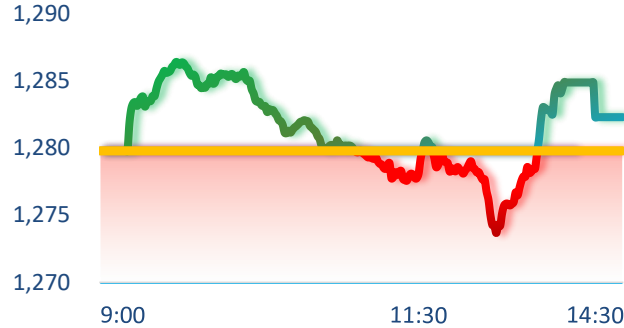
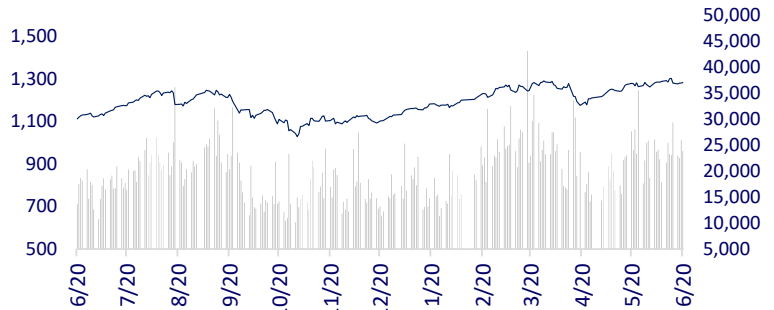


Top giảm 3 phiên có thanh khoản

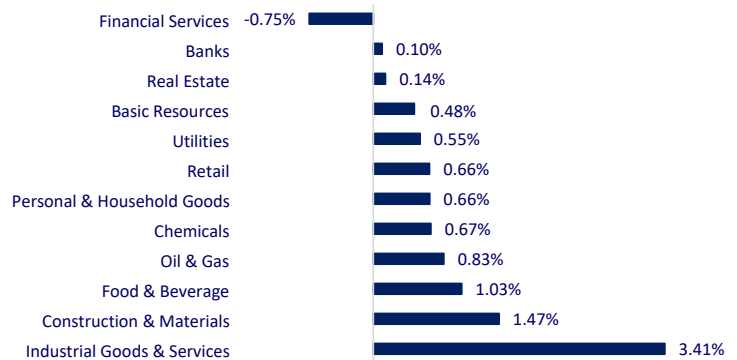


VIETNAM STOCK MARKET		1D	YTD
VN-INDEX	1,282.30	0.20%	13.31%
HNX	243.97	0.16%	6.08%
VN30	1,322.36	0.62%	16.85%
UPCOM	99.27	0.93%	13.35%
Net Foreign buy (B)	-981.22		
Total trading value (B)	26,623.66	-6.76%	40.89%

VN-Index experienced strong fluctuation on the derivatives expiration day, in which aviation, technology and industrial real estate continued to lead the market. Meanwhile, financial services and basic materials stocks were not positive.

**INTRADAY VNINDEX 6/20/2024**

**VNINDEX (1Y)**


ETF & DERIVATIVES		1D	YTD
E1FVN30	23,090	0.74%	18.23%
FUEMAV30	15,800	0.57%	17.47%
FUESSV30	16,440	0.86%	18.61%
FUESSV50	19,840	0.10%	16.84%
FUESSVFL	21,230	0.90%	15.38%
FUEVFN30	33,330	1.25%	28.04%
FUEVN100	17,950	0.67%	17.55%
VN30F2406	1,323.70	0.51%	
VN30F2407	1,319.50	0.23%	
VN30F2409	1,320.20	0.14%	
VN30F2412	1,320.50	0.13%	

**CHANGE IN PRICE BY SECTOR**


GLOBAL MARKET		1D	YTD
Nikkei 225	38,633.02	0.16%	15.45%
Shanghai Component	3,005.44	-0.42%	1.46%
Hang Seng	18,335.32	-0.52%	9.21%
Kospi	2,807.63	0.37%	5.16%
BSE Sensex	77,478.93	0.18%	7.77%
STI (Singapore)	3,300.00	-0.12%	2.17%
SET (Thái Lan)	1,298.29	-0.42%	-9.42%
Brent oil (\$/barrel)	85.25	0.14%	10.68%
Gold (\$/ounce)	2,338.14	0.20%	12.59%

Asia markets were mostly lower on Thursday as China kept its one-year and five-year loan prime rates unchanged. Earlier this week, the People's Bank of China also kept the 1-year medium-term lending facility rate steady at 2.5%. Mainland China's CSI 300 dipped 0.72%, while Hong Kong's Hang Seng index fell by 0.65%.

VIETNAM ECONOMY		1D (bps)	YTD (bps)
Vnibor	3.55%	-40	-5
Deposit interest 12M	4.60%	0	-20
5 year-Gov. Bond	2.37%	-7	49
10 year-Gov. Bond	2.78%	0	60
USD/VND	25,467	-0.01%	3.90%
EUR/VND	28074	0.02%	2.55%
CNY/VND	3581	0.09%	3.03%

SBV announced an adjustment of the central exchange rate to 24,257 VND/USD today (June 20th), a decrease of VND2 compared to the previous trading session. Exchange rates at banks also recorded downward adjustments.

**EVENT CALENDAR**

Ticker	Ex-right Date	Last register Date	Exercise Date	Type	Rate	Value
LIX	6/20/2024	6/21/2024	7/3/2024	Cash		2,000
HTG	6/27/2024	6/28/2024	7/26/2024	Cash		1,000
PTP	6/27/2024	6/28/2024	7/15/2024	Cash		650
VDP	6/27/2024	6/28/2024		Stock	100:20	
MWG	6/28/2024	7/1/2024	7/10/2024	Cash		500
SKG	6/28/2024	7/1/2024		Stock		
BBH	6/28/2024	7/1/2024	7/23/2024	Cash	100:5	200

## SELECTED NEWS

The Government extended the deadline for paying taxes and land rent in 2024;

Basel III and pressure to increase capital;

Amendment of the VND120,000 billion credit package for social housing;

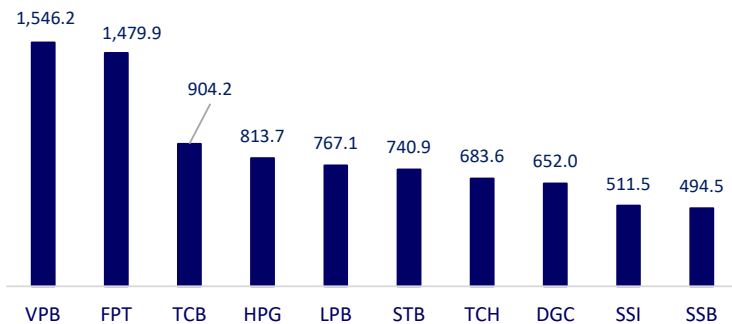
ECB asked Eurozone countries to cut high public debt;

North Korea, Russia sign pact to give all available military help if other is attacked;

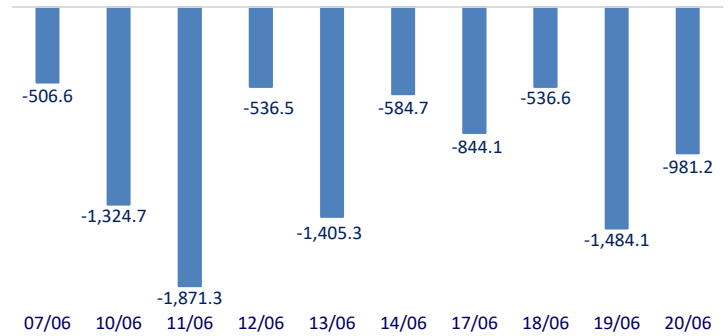
Experts: Gold prices are unlikely to increase in the short-term, but the long-term outlook is positive.

	Close	1D	5D	Buying vol.	Selling vol.	Content
VCB	86,000	-0.69%	-2.71%	4,488,131	4,214,064	TCB: Techcombank adjusted its saving interest rates with an average increase of 0.1-0.3% per annum across all terms. The highest saving interest rate paid by this bank is currently at 5% per annum.
BID	45,500	-1.30%	-5.89%	4,675,764	4,830,018	
CTG	32,200	-0.92%	-5.01%	12,343,199	11,339,561	
TCB	24,800	2.69%	0.40%	53,329,540	60,606,929	
VPB	19,700	3.68%	1.29%	124,717,820	109,070,640	
MBB	23,250	-0.21%	-1.27%	28,575,103	28,133,629	
HDB	23,600	-0.42%	-2.07%	11,040,593	12,099,493	
TPB	18,250	1.11%	-1.28%	13,000,606	18,409,565	
STB	30,750	-0.49%	-2.84%	30,741,460	37,145,391	
VIB	22,000	0.00%	-3.93%	7,659,211	7,122,065	
ACB	24,800	0.61%	0.00%	14,107,489	16,216,073	POW: POW stocks continued to rise 1%, reaching new high since the beginning of the year, while foreign investors netsold VND8.5 billion in today's session.
SHB	11,600	0.00%	-3.33%	37,042,229	43,961,599	
SSB	23,250	1.53%	7.14%	7,065,793	5,845,615	
GAS	78,000	-0.26%	6.71%	1,668,282	29,659,306	VIC: GSM become the second most popular ride-hailing app in Vietnam, accounting for over 20% of the market share in the first half of 2024.
POW	15,100	1.00%	-2.13%	28,915,141	4,201,297	
PLX	41,300	-0.48%	-4.05%	2,660,733	3,469,925	
VIC	41,450	-0.12%	-0.65%	3,709,784	13,155,140	SAB: Sabeco announced that July 8, 2024 will be the last registration date to receive the second dividend payment for 2023 fiscal year in cash.
VHM	38,000	0.00%	-6.68%	11,921,355	22,934,282	
VRE	20,250	-1.94%	-1.35%	20,797,380	8,017,635	
VNM	66,000	1.07%	-3.56%	7,274,258	6,297,553	MWG: Nguyen Duc Tai - BOD's Chairman of Mobile World - has completed the sale of 2 million MWG shares through matching order from June 7-19, receiving about VND127 billion.
MSN	75,800	0.26%	-5.34%	6,732,497	1,794,356	
SAB	62,100	0.16%	-0.62%	2,023,770	3,434,364	
BCM	64,000	2.07%	-1.09%	2,214,507	1,605,767	
BVH	45,250	-1.20%	-1.09%	1,175,720	1,605,767	
VJC	103,800	0.48%	-2.08%	1,743,113	1,421,186	
FPT	133,300	1.37%	2.54%	14,466,192	14,727,241	
MWG	63,500	0.32%	-0.78%	8,953,751	11,865,921	
GVR	34,000	1.19%	-3.82%	4,585,637	4,994,947	
SSI	35,900	-0.83%	-1.64%	21,818,787	29,333,354	
HPG	29,350	0.00%	-0.51%	43,943,114	50,064,697	

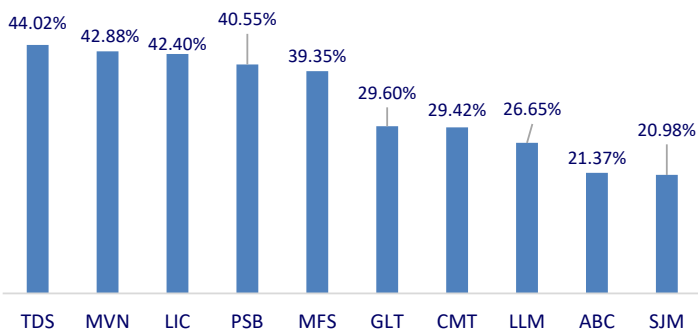
Top highest total traded value stocks (Billion VND)



Foreign net flow 10 nearest sessions (Billion VND)



Top increases in 3 sessions with liquidity



Top decreases in 3 sessions with liquidity

